

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 02 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,
TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hoàng Khải

Bà Võ Như Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 689/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1975 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1994 bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn P tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 28/12/2009 ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc, đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tình cảm yêu thương với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L và ông P đã ly thân cho đến nay.

Về con chung: Bà L và ông P có 02 con chung, tên Nguyễn Khánh B (Giới tính: Nam) sinh ngày 26/6/1995 và Nguyễn Hải Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/5/2000, hiện đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P, con chung cháu Nguyễn Khánh B và Nguyễn Hải Đ đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn ông Nguyễn Tấn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L và bị đơn ông Nguyễn Tấn P.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn

Tấn P đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang vào ngày 28/12/2009, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hồng L: Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của bà L và ông P rất hạnh phúc. Đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tình cảm yêu thương với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L và ông P đã ly thân cho đến nay. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Trần Thị Hồng L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn P. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn P là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Trần Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông P có 02 con chung, tên Nguyễn Khánh B (Giới tính: Nam) sinh ngày 26/6/1995 và Nguyễn Hải Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/5/2000, hiện đã trưởng thành, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn P đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của ông Nguyễn Tấn P nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn P có hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: Bà L và ông P có 02 con chung, tên Nguyễn Khánh B (Giới tính: Nam) sinh ngày 26/6/1995 và Nguyễn Hải Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 19/5/2000, hiện đã trưởng thành, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn P thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà Trần Thị Hồng L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007367 phiếu lập ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Long Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil